

Bản án số: **382/2019/HS-PT**

Ngày: 25 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các thẩm phán: Ông **Lê Tự**

Ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức Dũng**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 339/2019/TLPT-HS ngày 03/10/2019 đối với bị cáo Lương V về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân thành phố Đà Nẵng, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo, kháng nghị:

Lương V (tên thường gọi khác: **V1**); sinh ngày 22/6/1976 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương C (chết) và bà Phạm Thị N (còn sống), có vợ là Nguyễn Thị Tố L và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/11/2000 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” Bản án số 84/2000/HSST ngày 24/11/2000.

Bị bắt tạm giam ngày 08/10/2018. Bị cáo hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Võ Văn T** - Luật sư thuộc đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Lương V theo yêu cầu của Tòa án. Có đơn xin xét xử vắng mặt, và gửi bản luận cứ bào chữa.*

- Người bị hại:

1. Chị **Nguyễn Thị Tô L**; Nơi cư trú: Tổ 16, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

2. Anh **Nguyễn Thanh S**; Nơi cư trú: Tổ 16, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong chuyện vợ chồng nên chị Nguyễn Thị Tô L bỏ về nhà mẹ ruột là bà Nguyễn Thị N (*Trú tại: Tổ 16, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng*) để sống. Lương V nhiều lần liên lạc và đến nhà nói chuyện với chị L - vợ của Lương V nhưng chị L không đồng ý quay về nhà. Ngày 05/10/2018, Lương V sử dụng mạng xã hội gọi điện thoại nói chuyện với chị L rồi đe dọa chị L: *“Mi mà không về nhà thì tao cho mi chết”* và quay camera cho chị L thấy 02 (*hai*) quả mìn (loại mìn dùng để đánh cá) do V nhặt được trước đó nhưng chị L vẫn tỏ thái độ không sợ mà còn đòi ly hôn với Lương V.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/10/2018, sau khi uống rượu, do bức tức việc chị L bỏ nhà đi không chịu về, còn đòi ly hôn và nghi ngờ chị L ngoại tình nên Lương V nảy sinh ý định giết chị L, Lương V lấy 02 (*hai*) quả mìn cùng 01 (*một*) bật lửa ga giấu trong túi áo khoác, điều khiển xe mô tô BKS 43K9 - 7223 đi đến nhà bà N tìm chị L cho mìn phát nổ giết chị L. Khi V đến nhà bà N tìm chị L nhưng chị L không có ở nhà. Lương V gặp bà N, lúc này giữa V và bà N có to tiếng với nhau. Anh Nguyễn Thanh S (*em vợ V*) thấy vậy ra đuổi V về, S cầm cò áo kéo V đi ra ngoài đường. Khi ra đường kiệt sức 67 T, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng, S nhặt 01 (*một*) cục gạch và đe dọa đuổi Lương V về thì Lương V nói lại: *“Mi muốn chết không tao cho mi nổ”* nghi ngờ trong túi áo mà V đang mặc có vật liệu nổ nên S ôm giữ V và tri hô mọi người dân đến không chế V. S lục trong túi áo của V lấy được 01 (*một*) quả mìn, 01 (*một*) quả mìn còn lại bị rơi ra ngoài khi anh S và V giằng co. Sau đó Công an phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng đến đưa V về trụ sở để làm việc.

Tang vật tạm giữ là 02 (*hai*) vật hình cầu nặng khoảng 110gam và 125gam, được bọc bằng ni lông màu trắng, bên ngoài được buộc dây màu trắng theo hình khối tròn, có đường kính 0,6cm, trên hình khối tròn có gắn dây, kích thước (3x 0,5cm), trên đỉnh đầu có buộc sợi dây chỉ màu vàng; 01 (*một*) bật lửa gas màu vàng bằng nhựa và 01 (*một*) xe mô tô BKS 43K9 - 7223.

Tại Bản Kết luận giám định số 769/C09C- Đ3 ngày 22/10/2018 của Phân viện KHHS - BCA tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

02 (hai) đoạn dây hình trụ màu đen ký hiệu số 03 (ba) đều là dây cháy chậm; Bên trong 02 (hai) ống trụ màu vàng ký hiệu số 04 (bốn) chứa 02 (hai) loại chất gồm: Chất bột màu xám là Hexamethylenetetramine còn gọi là Methenamine hoặc U rotropin, chất này là một loại chất cháy không khói (*còn gọi là còn khô*); Chất bột màu vàng là thuốc nổ TNT (*Tintrotoluen*). Tổng khối lượng của 02 (hai) chất trong mỗi ống là: 0,00108kg; Chất bột màu vàng xám đựng trong phong bì giấy ký hiệu số 05 (năm) là thuốc nổ TNT (*Tintrotoluen*), khối lượng 0,142kg; Chất bột màu vàng xám đựng trong phong bì giấy ký hiệu số 06 là thuốc nổ TNT (*Tintrotoluen*), khối lượng 0,119kg; Tất cả mẫu vật trên cùng với túi nilông và dây buộc có thể cấu thành vật nổ tự chế hoàn chỉnh.

Tại công văn số: 24/C09C-Đ3 ngày 21/01/2019 của Phân viện KHHS - BCA tại thành phố Đà Nẵng xác định: 02 (hai) vật nổ tự chế hoàn chỉnh với khối thuốc nổ đều là TNT (*Tintrotoluen*) với khối lượng là 0,142 kg và 0,119kg, khi kích nổ tấn công người đều gây thương vong cho người trong vòng bán kính từ 03m đến 05m và 02m đến 04m bằng xung lực của vật liệu nổ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 21/8/2019, Tòa án nhân Thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lương V phạm tội “*Giết người*”

Căn cứ: Điều 1 khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 15, khoản 3 Điều 57, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Lương V: 08 (Tám) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 08/10/2018.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo.

Ngày 25 tháng 8 năm 2019, bị cáo Lương V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03 tháng 9 năm 2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS-P1, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo Lương V theo khoản 3 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Lương V vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát, sửa án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị xét xử bị cáo theo khoản 3 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn

kháng cáo của bị cáo. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, sửa án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, ý kiến người bào chữa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Do có mâu thuẫn trong chuyện vợ chồng nên chị Nguyễn Thị Tố L (SN: 1983; trú: Tổ 16, phường M, quận S, TP Đà Nẵng) bỏ đi Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó quay về nhà mẹ ruột là bà Nguyễn Thị N (SN: 1951; trú: Tổ 16, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng) để sống. Lương V nhiều lần liên lạc, gặp nói chuyện với chị L - là vợ của Lương V nhưng chị L không đồng ý quay về nhà. Ngày 05/10/2018, Lương V sử dụng mạng xã hội gọi điện nói chuyện với chị L rồi đe dọa chị L: “Mi mà không về nhà thì tau cho mi chết” và quay camera cho chị L thấy 02 quả mìn đánh cá do V nhặt được trước đó, nhưng chị L tỏ thái độ không sợ mà còn đòi ly hôn với Lương V.

[2]. Đến khoảng 21 giờ 30 ngày 08/10/2018, sau khi uống rượu, do bức tức việc chị L bỏ nhà đi không chịu về, đòi ly hôn và nghi ngờ chị L ngoại tình nên Lương V nảy sinh ý định giết chị L, Lương V lấy 02 quả mìn cùng 01 bật lửa giấu trong túi áo khoác, điều khiển xe mô tô BKS: 43K9-7223 đi đến nhà bà N tìm chị L cho mìn phát nổ giết chị L. Khi V đến nhà bà N tìm chị L nhưng chị L không có ở nhà. Lương V gặp bà N, lúc này giữa V và bà N có to tiếng với nhau. Anh Nguyễn Thanh S (SN: 1990; trú: Tổ 16, phường M, quận S, TP Đà Nẵng, là em vợ của V) thấy vậy ra đuổi V về, S cầm cổ áo kéo V đi ra ngoài đường. Khi ra đường kiệt số 67 T, thuộc phường M, quận S, S nhặt 01 cục gạch và đe dọa đuổi Lương V về thì Lương V nói lại: “Mi muốn chết không tau cho mi nổ” và đưa tay vào túi áo nhằm mục đích hù dọa S. Nghi ngờ trong túi áo mà V đang mặc có vật liệu nổ nên S ôm giữ V và tri hô mọi người dân đến không chế V. S lục trong túi áo của V lấy được 01 quả mìn, 01 quả mìn còn lại bị rơi ra ngoài khi anh S và Lương V giằng co. Sau đó, công an phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng đến đưa V về trụ sở để làm việc.

[3]. Xét đơn kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về ý thức chủ quan của bị cáo: Bị cáo do bức tức chị L bỏ nhà ra đi mà không nói cho bị cáo biết đi đâu và bị cáo có nghi ngờ chị L ngoại tình vì vậy trước đó bị cáo có đe dọa chị L về việc nổ mìn nhưng chị L không về. Ngày 8/10/2018 bị cáo liền có ý nghĩ sẽ dùng mìn để tìm chị L tấn công. Và để thực hiện ý chí của mình bị cáo đã mang 02 quả mìn cùng bật lửa đến nhà bà N là mẹ chị L để tìm chị L. Do chị L không có nhà vì chị L đi uống cà phê cùng bạn, đồng thời bị anh S tóm cổ áo và đuổi bị cáo ra khỏi nhà, nên bị cáo không thực hiện được hành vi dùng mìn để tấn công chị L, như ý thức ban đầu của bị cáo. Khi

rằng co với anh S bị cáo cũng đe dọa anh S về việc cho mình nổ, tuy nhiên bị cáo bị anh S cùng mọi người khống chế do vậy không thực hiện được hành vi nổ mìn. Với ý thức chủ quan và hành vi khách quan của bị cáo như nhận định nêu trên, Bản án sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt là có căn cứ đúng pháp luật. Do vậy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng là không có căn cứ chấp nhận.

Hành vi dùng 02 quả mìn để tìm gặp chị L nhằm mục đích tấn công chị L do thù tức là nguy hiểm cho xã hội, bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 08 năm tù là thỏa đáng, do vậy đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được chấp nhận.

[4]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lương V. Không chấp nhận kháng nghị số 02/QĐ – VKS – P1 ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 49/2019/HS-ST ngày 21-8-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ điểm 1 khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 15, khoản 3 Điều 57, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Lương V 08 (Tám) năm tù** về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 08/10/2018.

2. Án phí: Bị cáo Lương V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - CA thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - CA thành phố Đà Nẵng;
- CQ CSTHAHS - CA thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Thành

